

Số: /TB-BVĐKSD

Sa Đéc, ngày tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc mời cải tạo, sửa chữa quầy nhận bệnh và phòng nội soi trực tràng của Khoa Chẩn đoán Hình ảnh tại Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc

Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Cải tạo, sửa chữa quầy nhận bệnh và phòng nội soi trực tràng của Khoa Chẩn đoán Hình ảnh tại Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - CN. Trần Anh Nhựt - Phòng Hành chính Quản trị. ĐT: 0949.620.117.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc. Số 153, Đường Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hòa Khánh, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.
 - Nhận qua email: bvdksadec.soyte@dongthap.gov.vn.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: **Từ 16h00 ngày 16 tháng 10 năm 2024 đến trước 16h00 ngày 28 tháng 10 năm 2024.**

Bảng báo giá phải có chữ ký và đóng mộc của cơ sở, công ty.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

(Đính kèm mẫu báo giá)

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 30 ngày, kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục yêu cầu báo giá: (Phụ lục kèm theo)

Đây là gói thầu thi công cải tạo công trình nên nhà thầu phải có đầy đủ các phương tiện máy móc thiết bị về xây dựng như: máy trộn hồ, máy cắt gạch, cái thang để trèo độ cao....

- Địa điểm cung cấp: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc. Số 153, Đường Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hòa Khánh, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Thời gian thực hiện dự kiến: 20 ngày.

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2024.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Chuyển khoản và thanh toán sau khi nghiệm thu khi đưa vào sử dụng và cung cấp đầy đủ các chứng từ hợp lệ.

- Điều kiện thanh toán: Được cung cấp đầy đủ hóa đơn, biên bản nghiệm thu công trình và chứng từ hợp lệ.

- Thời hạn thanh toán: 30 ngày.

5. Các thông tin khác: Không.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các công ty, cơ sở xây dựng;
- Trang TTĐT BV;
- Lưu: VT, HCQT. Nhut.

GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Tùng

PHỤ LỤC**Cải tạo, sửa chữa quầy nhận bệnh và phòng nội soi trực tràng
của Khoa Chẩn đoán Hình ảnh tại Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc**

(Kèm theo Thông báo số /TB-BVĐKSD ngày tháng 10 năm 2024
của Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc

SỐ TT	TÊN CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ VL+NC +MTC	THÀNH TIỀN VL+NC+ MTC
1	Tháo dỡ vách ngăn giấy, ván ép, gỗ ván	m ²			
	1,8 x 0,95 = 1,71				
	6,4 x 0,95 = 6,08				
	0,7 x 0,8 x 10 = 5,6				
2	Phá dỡ nền gạch lá nem	m ²			
	12 x 0,4 = 4,8				
3	Phá dỡ nền bê tông không cốt thép	m ³			
	12 x 0,4 x 0,1 = 0,48				
4	Xây tường thẳng bằng gạch ống 8x8x19cm - Chiều dày ≤30cm, chiều cao ≤6m, vữa XM M75, PCB30	m ³			
	0,8 x 0,7 x 0,1 x 10 = 0,56				
5	Trát tường trong dày 1,5cm, vữa XM M75, PCB30	m ²			
	0,8 x 0,7 x 10 x 2 = 11,2				
	1,8 x 0,95 = 1,71				
	6,4 x 0,95 = 6,08				
	12 x 0,4 = 4,8				
6	Lát nền, sàn - Tiết diện gạch ≤ 0,04m ² , vữa XM M75, PCB30	m ²			
	12 x 0,4 = 4,8				
	1,8 x 0,95 = 1,71				
	6,4 x 0,95 = 6,08				
7	Ốp tường trụ, cột - Tiết diện gạch ≤0,09m ² , vữa XM M75, PCB30	m ²			
	0,8 x 0,7 x 10 x 2 = 11,2				
	0,1 x 0,8 x 10 = 0,8				
8	SXLD, tháo dỡ ván khuôn gỗ nắp đan, tấm chóp	100m ²			
	1,8 x 0,95/100 = 0,0171				
	6,4 x 0,95/100 = 0,0608				
9	Sản xuất lắp đặt cốt thép lạnh tô, lạnh tô liền mái hắt, máng nước, tấm đan, ô văng, d ≤10mm	100kg	0,43274		

	$12 \times 1 \times 0,385/100 = 0,0462$				
	$7 \times 1,8 \times 0,385/100 = 0,0485$				
	$43 \times 1 \times 0,385/100 = 0,1656$				
	$7 \times 6,4 \times 0,385/100 = 0,1725$				
10	Bê tông nền, đá 1x2, vữa mác 200	m ³	0,492		
	$1,8 \times 1 \times 0,06 = 0,108$				
	$6,4 \times 1 \times 0,06 = 0,384$				
11	Tháo dỡ vách ngăn nhôm kính, gỗ kính, thạch cao	m ²	3,52		
	$1,6 \times 2,2 = 3,52$				
12	Lắp đặt cửa lùa	m ²	3,52		
	$1,6 \times 2,2 = 3,52$				
13	Cung cấp vách ngăn khung nhôm	m ²	34,32		
	$3,2 \times 3,5 = 11,2$				
	$4,2 \times 3,5 = 14,7$				
	$4,8 \times 1,3 = 6,24$				
	$3,2 \times 1,3 = 4,16$				
	Trừ cửa đi: $-0,9 \times 2,2 = -1,98$				
14	Cung cấp cửa đi khung nhôm	m ²	1,98		
	$0,9 \times 2,2 = 1,98$				
15	Cung cấp màn nhựa loại cuộn che nắng	m ²	7,04		
	$2,2 \times 3,2 = 7,04$				
16	Cung cấp màn vải	m ²	6,6		
	$2,2 \times 3 = 6,6$				
17	Lắp đặt ống nhựa PPR đường kính 20mm bằng phương pháp hàn, chiều dày 2,8mm	100m	0,12		
	$12/100 = 0,12$				
18	Lắp đặt côn, cốt nhựa PPR đường kính 20mm, chiều dày 2,8mm bằng phương pháp hàn	cái	5		
	$5 = 5$				
19	Lắp đặt ống nhựa miệng bát nối bằng p/p dán keo, dài 6m, ĐK 60mm	100m	0,15		
	$15/100 = 0,15$				
20	Lắp đặt côn, cốt nhựa miệng bát nối bằng p/p dán keo - Đường kính 60mm	cái	10		
	$10 = 10$				
TỔNG CỘNG CHI PHÍ BAO GỒM THUẾ VAT					
<i>Bảng chữ:</i>					